

0.a. Goal

Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

0.b. Target

Mục tiêu 5.2: Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác (Mục tiêu 5.2 toàn cầu)

0.c. Indicator

Chỉ tiêu 5.2.1. Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực bởi chồng hoặc bạn tình hiện tại hoặc trước đây trong 12 tháng qua

0.e. Metadata update

tháng 6/2021

1.a. Organisation

Tổng cục Thống kê

1.f. Contact mail

54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

1.g. Contact email

banbientap@gso.gov.vn

2.a. Definition and concepts

Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực bởi chồng hoặc bạn tình hiện tại hoặc trước đây trong 12 tháng qua là tỷ lệ phần trăm phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực về thể chất, tình dục hoặc tinh thần bởi chồng hoặc bạn tình hiện tại hoặc trước đây trong 12 tháng qua so với tổng số phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên.

2.c. Classifications

Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê).

3.a. Data sources

Điều tra thống kê.

3.b. Data collection method

Tổng cục Thống kê có thể phối hợp với các tổ chức quốc tế thực hiện cuộc điều tra chuyên sâu về bạo lực đối với phụ nữ hoặc có thể lồng ghép trong điều tra hộ gia đình:

Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam 2019 gồm ba hợp phần: nghiên cứu định lượng; nghiên cứu định tính; và thiệt hại về kinh tế do bạo lực gây ra đối với phụ nữ.

Hợp phần định lượng của điều tra này (“khảo sát”) được TCTK thực hiện (bao gồm việc rà soát và thử nghiệm bảng hỏi, tập huấn điều tra viên, thu thập và xử lý dữ liệu). Điều tra định lượng gồm hoạt động khảo sát hộ gia đình trong mẫu đại diện cấp quốc gia ở tất cả sáu vùng miền của Việt Nam. Thiết kế mẫu nhiều cấp được sử dụng để chọn mẫu với 6.000 hộ gia đình. Tổng số có 5.976 phụ nữ trong độ tuổi từ 15 đến 64 đã được phỏng vấn trực tiếp do các điều tra viên đã được tập huấn thực hiện.

Hợp phần định tính được Trung tâm sáng kiến về sức khỏe và dân số thực hiện (CCIHPP). Nghiên cứu định tính nhằm: tìm hiểu bối cảnh bạo lực do chồng/bạn tình gây ra đối với phụ nữ; đối chiếu với kết quả định lượng; phân tích sâu và giải thích cho những kết quả định lượng; và tìm hiểu những vấn đề không thể nghiên cứu được bằng phương pháp định lượng. Dữ liệu được thu thập thông qua các cuộc phỏng vấn sâu, phỏng vấn người cung cấp thông tin chính và thảo luận nhóm tập trung. Tổng số có 269 người tham gia, gồm cả phụ nữ khuyết tật và phụ nữ dân tộc thiểu số, 11 người cung cấp thông tin chính, đã cung cấp thông tin và chia sẻ những kinh nghiệm của họ cho nghiên cứu định tính.

Cuối cùng, hợp phần nghiên cứu về thiệt hại kinh tế do bạo lực đối với phụ nữ gây ra do UNFPA Việt Nam hợp tác với một số chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế thực hiện.

UNFPA Việt Nam quản lý toàn bộ quá trình với sự hỗ trợ kỹ thuật của Sáng kiến kNOwVAWdata (hợp tác giữa văn phòng UNFPA khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Chính phủ Ôt-xtrây-li-a).

Thông tin chi tiết về cuộc điều tra này tại đường link:

https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/0._bao_cao_chinh_0.pdf

3.d. Data release calendar

10 năm

3.e. Data providers

Tổng cục Thống kê;

3.f. Data compilers

Tổng cục Thống kê;

4.a. *Rationale*

Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là hình thức bạo lực giới phổ biến nhất, đại diện cho một biểu hiện của bất bình đẳng giới.

Chỉ tiêu này đánh giá hiệu quả của các chính sách và chương trình giảm thiểu bất bình đẳng giới đồng thời là cơ sở để các nhà quản lý xây dựng chính sách và các chương trình phù hợp và hiệu quả hơn nhằm giảm thiểu bất bình đẳng giới.

4.b. *Comment and limitations*

Cuộc điều tra này không thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và mới chỉ được thực hiện tại Việt Nam 2 lần là năm 2010 và năm 2019. Năm 2019, Việt Nam tiến hành Điều tra quốc gia lần thứ hai, sử dụng phương pháp của Điều tra đa quốc gia về Tình hình sức khỏe của phụ nữ và bạo lực gia đình của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), và có một số điều chỉnh. Phương pháp này trước đây cũng được sử dụng cho Điều tra năm 2010. Kết quả Điều tra này là cơ sở để Việt Nam biết được những gì đã và chưa thay đổi, cũng như định hướng phải làm gì để có được thay đổi đúng hướng trong tương lai. Phạm vi của Điều tra lần này được mở rộng hơn, bao gồm mở rộng độ tuổi từ 15 đến 64 tuổi. Vấn đề bạo lực cũng được nghiên cứu vượt ra ngoài khuôn khổ gia đình, mở rộng tới nơi làm việc và các không gian công cộng khác. Bạo lực đối với các nhóm dân số nữ dễ bị tổn thương nhất của Việt Nam được đặc biệt chú trọng, cụ thể là nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Các thiệt hại về kinh tế đã được tính toán, cho thấy rõ quốc gia đã thiệt hại bao nhiêu về kinh tế do bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) phối hợp với Tổng cục Thống kê (TCTK) thực hiện. Điều tra này được UNFPA hỗ trợ trong khuôn khổ dự án “Hỗ trợ xây dựng và triển khai các chính sách, chương trình dựa trên quyền con người và trên cơ sở bằng chứng nhằm phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình và giải quyết những vấn đề liên quan tới mại dâm” và được Chính phủ Úc-xtrây-li-a thông qua Bộ Ngoại giao và Thương mại (DFAT) và UNFPA hỗ trợ kỹ thuật và tài chính. Toàn bộ điều tra này được Chính phủ Úc-xtrây-li-a thông qua Bộ Ngoại giao và Thương mại (DFAT) và UNFPA hỗ trợ kỹ thuật và tài trợ.

4.c. *Method of computation*

Method of computation

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em} \\ \text{gái từ 15 tuổi trở lên đã} \\ \text{từng bị bạo lực về thể} \\ \text{chất bởi chồng hoặc} \\ \text{bạn tình hiện tại hoặc} \\ \text{trước đây trong 12} \\ \text{tháng qua (\%)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên} \\ \text{đã từng bị bạo lực về thể chất bởi chồng} \\ \text{hoặc bạn tình hiện tại hoặc trước đây} \\ \text{trong 12 tháng qua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi} \\ \text{trở lên} \end{array}} \times 100$$

b) Bạo lực tình dục là hành vi tình dục có hại hoặc không mong muốn được áp đặt trên một người nhất định. Bạo lực tình dục bao gồm các hành vi tiếp xúc lạm dụng tình dục, buộc phải tham gia vào các hành vi tình dục, cố gắng hoặc hoàn thành hành vi tình dục mà không có sự đồng ý, loạn luân, quấy rối tình dục,...

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ} \\ \text{15 tuổi trở lên đã từng bị bạo} \\ \text{lực tình dục bởi chồng hoặc} \\ \text{bạn tình hiện tại hoặc trước} \\ \text{đây trong 12} \\ \text{tháng qua (\%)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi} \\ \text{trở lên đã từng bị bạo lực tình dục} \\ \text{bởi chồng hoặc bạn tình trong 12 tháng} \\ \text{qua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số phụ nữ và trẻ em gái} \\ \text{từ 15 tuổi trở lên} \end{array}} \times 100$$

c) Bạo lực tinh thần là hành vi lạm dụng tình cảm và kiểm soát hành vi. Bạo lực tinh thần thường gắn với bạo lực thể chất và tình dục của chồng hoặc bạn tình.

$$\begin{array}{l} \text{Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái} \\ \text{từ 15 tuổi trở lên đã từng bị} \\ \text{bạo lực về tinh thần bởi} \\ \text{chồng hoặc bạn tình hiện} \\ \text{tại hoặc trước đây trong 12} \\ \text{tháng qua (\%)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên} \\ \text{đã từng bị bạo lực về tinh thần bởi chồng} \\ \text{hoặc bạn tình trong 12 tháng qua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số phụ nữ và trẻ em gái} \\ \text{từ 15 tuổi trở lên} \end{array}} \times 100$$

5. Data availability and disaggregation

- Số liệu 10 năm/lần
- Số liệu năm 2019 có đầy đủ các phân tố: Hình thức bạo lực; Nhóm tuổi; Dân tộc; Trình độ học vấn; Hình thức bạo lực (thể chất/tình dục/tinh thần); Thành thị/nông thôn; vùng
- Năm 2010 chỉ có số liệu cho hình thức bạo lực và nhóm tuổi.

(Nguồn công bố: Kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ Việt Nam năm 2019).

6. Comparability/deviation from international standards

Chỉ tiêu cấp độ toàn cầu tương ứng “5.2.1: Proportion of ever-partnered women and girls aged 15 years and older subjected to physical, sexual or psychological violence by a current or former intimate

partner in the previous 12 months, by form of violence and by age”. Nội dung của chỉ tiêu Việt Nam và toàn cầu giống nhau do vậy số liệu của Việt Nam bảo đảm so sánh quốc tế.

7. References and Documentation

- Thông tư số 03/2019/TT-BKHT ngày 22/01/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam;
- Điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam 2019;
- <https://unstats.un.org/sdgs/metadata/>